

Ngày 31/12/2025	500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	-16.7%

2025	
ROE	-100%
	+/- YoY ▼ 50.2%

Q4/25	
DT thuần	1.56
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.01 ▼ 0.9%
	YoY ▲ 0.15 ▲ 10.3%

2025	
DT thuần	6.35
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.38 ▲ 6.3%

Q4/25	
LN gộp	0.59
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.01 ▼ 2.2%
	YoY ▲ 0.12 ▲ 24.8%

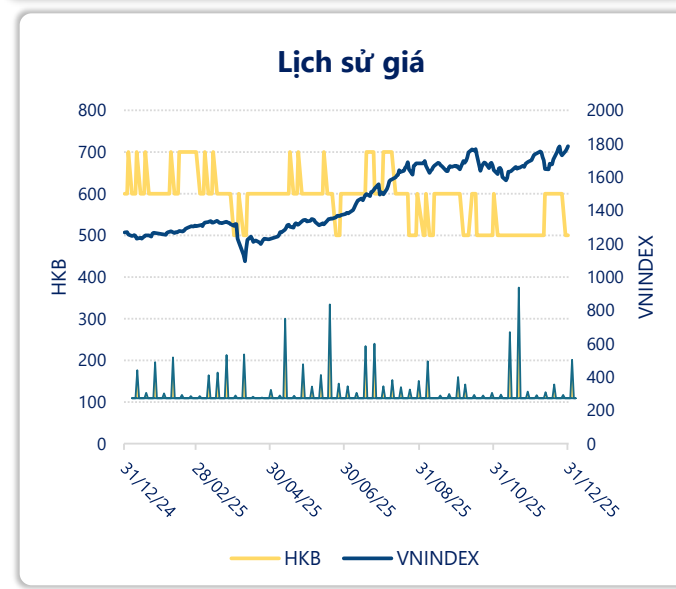
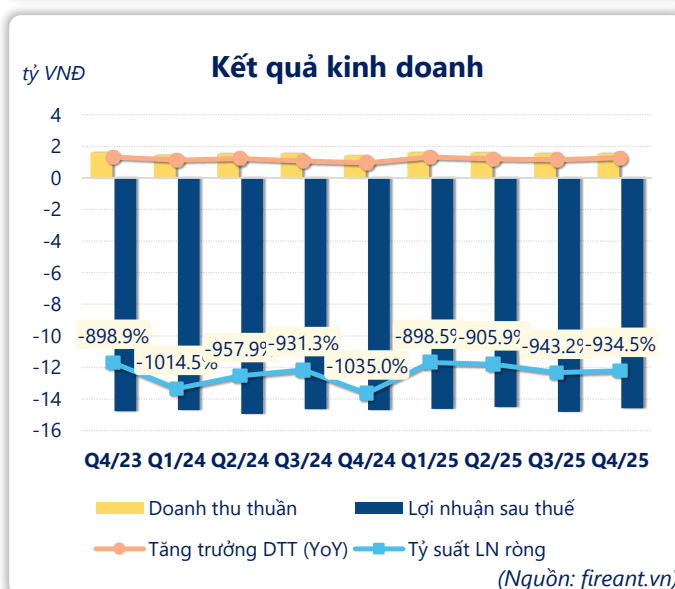
2025	
LN gộp	2.48
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.33 ▲ 15.6%

Q4/25	
LN thuần	-14.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.30 ▼ 2.2%

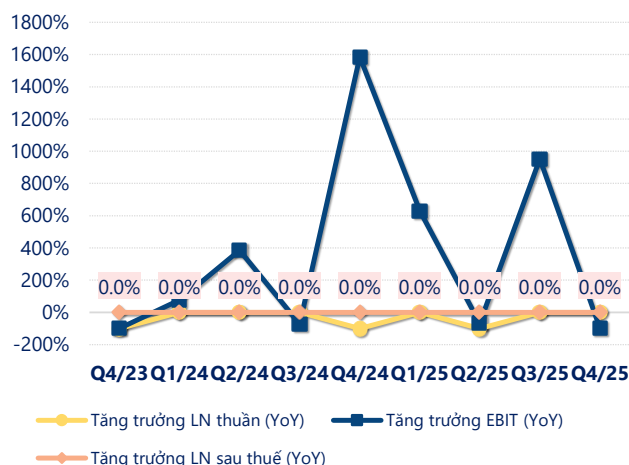
2025	
LN thuần	-58.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.80 ▲ 1.5%

Q4/25	
LN sau thuế	-14.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.20 ▲ 1.4%
	YoY ▲ 0.10 ▲ 0.8%

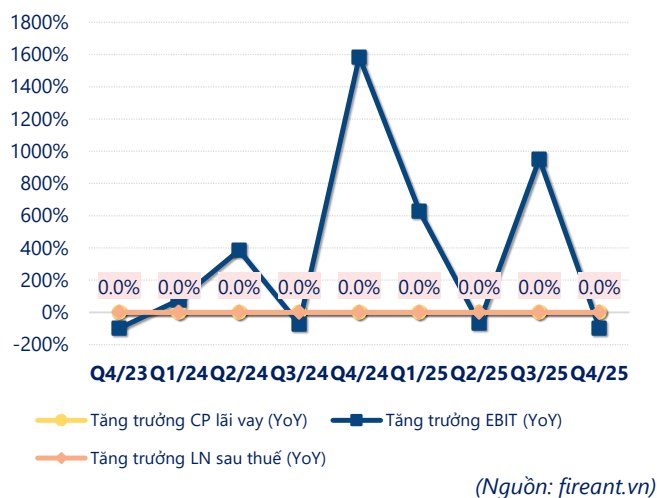
2025	
LN sau thuế	-58.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.50 ▲ 0.8%



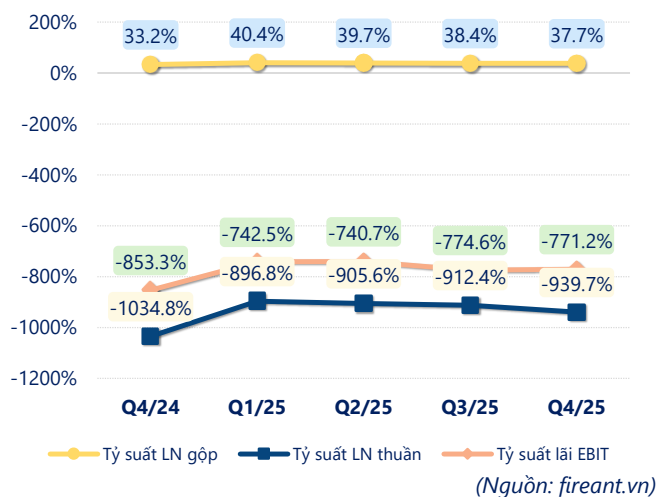
Tăng trưởng lợi nhuận



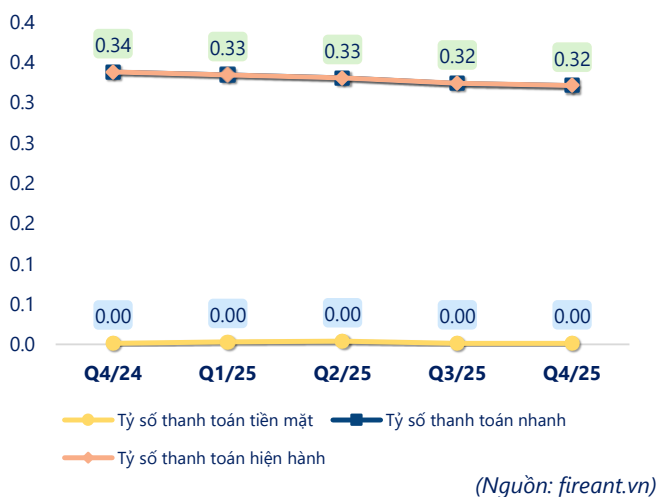
Tăng trưởng chi phí



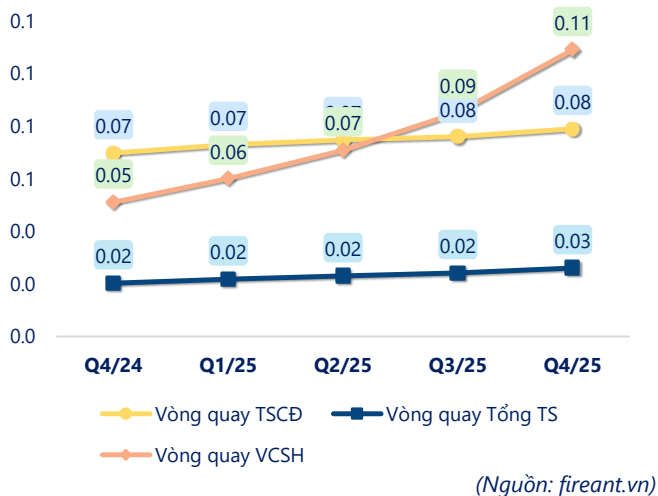
Tỷ suất lợi nhuận



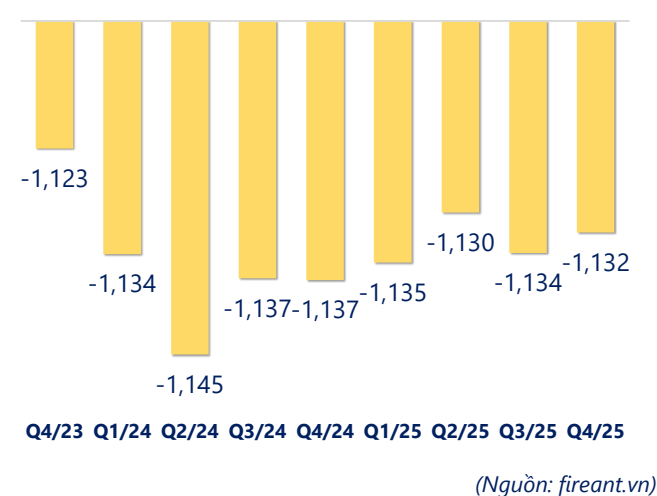
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1.56	1.41	10.3%	6.35	5.97	6.3%
Giá vốn hàng bán	0.97	0.94	3.1%	3.87	3.82	1.1%
Lợi nhuận gộp	0.59	0.47	24.8%	2.48	2.15	15.6%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	-42.5%
Chi phí TC	2.59	2.63	-1.5%	10.5	10.6	-1.4%
Chi phí lãi vay	2.59	2.63	-1.5%	10.5	10.6	-1.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	12.6	12.5	0.9%	50.0	50.4	-0.8%
LN thuần từ HĐKD	-14.6	-14.6	-0.1%	-58.0	-58.8	1.5%
Lợi nhuận khác	0.03	-0.06	147%	-0.56	-0.15	-283%
LN trước thuế	-14.6	-14.7	0.8%	-58.5	-59.0	0.8%
Lợi nhuận sau thuế	-14.6	-14.7	0.8%	-58.5	-59.0	0.8%
LNST của CĐ cty mẹ	-14.5	-14.6	0.5%	-58.4	-58.7	0.4%

(Nguồn: fireant.vn)

